

Số: 12/2019/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 215 /TTr-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2019 về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

Riêng đối với các khu dân cư ở huyện Côn Đảo chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo quy ước; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Không chia tách các thôn, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các thôn, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư theo quy định tại khoản 4, khoản 10 Điều 1 của Quyết định này.

4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở vùng xa hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập thôn, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập thôn, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư mới thì ghép vào thôn, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư liền kề.”

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 4. Tổ chức của thôn, khu phố, khu dân cư

1. Mỗi thôn, khu phố, khu dân cư có Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Trưởng khu dân cư. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố, Phó Trưởng khu dân cư.

2. Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố, Phó Trưởng khu dân cư do Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Trưởng khu dân cư lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, khu phố, khu dân cư; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố.

Riêng đối với Phó Trưởng khu dân cư ở huyện Côn Đảo do Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo quyết định công nhận.

3. Thôn, khu phố, khu dân cư có các tổ dân cư.”

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, khu phố, khu dân cư

1. Cộng đồng dân cư ở thôn, khu phố, khu dân cư bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, khu phố, khu dân cư do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của thôn, khu phố, khu dân cư và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng và thực hiện quy ước của thôn, khu phố, khu dân cư; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường;

giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Trưởng khu dân cư”.

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 8. Điều kiện thành lập, sáp nhập, giải thể thôn, khu phố, khu dân cư

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của thôn, khu phố, khu dân cư yêu cầu phải thành lập thôn mới, khu phố mới, khu dân cư mới thì việc thành lập thôn mới, khu phố mới, khu dân cư mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

Đối với thôn ở xã: có từ 350 hộ gia đình trở lên;

Đối với khu phố ở phường, thị trấn: có từ 400 hộ gia đình trở lên;

Đối với khu dân cư ở huyện Côn Đảo: có từ 150 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với các trường hợp đặc thù:

a) Thôn, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, thôn hình thành do di dân ở vùng xa, thôn nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, thôn có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô thôn có từ 50 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 100 hộ gia đình trở lên.

b) Trường hợp ở đảo cách xa đất liền, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới, chủ quyền biển đảo thì việc thành lập khu dân cư không áp dụng quy định về quy mô số hộ gia đình nêu tại khoản 1 Điều này và có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thôn, khu phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới thôn, khu phố theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

3. Điều kiện sáp nhập, giải thể thôn, khu phố, khu dân cư:

a) Trường hợp sáp nhập thôn, khu phố, khu dân cư

Đối với các thôn, khu phố, khu dân cư có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì phải sáp nhập với thôn, khu phố, khu dân cư liền kề;

Đối với các thôn, khu phố, khu dân cư đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập;

Trong quá trình thực hiện sáp nhập thôn, khu phố, khu dân cư cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương;

Đề án sáp nhập thôn, khu phố, khu dân cư phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng thôn, khu phố, khu dân cư sáp nhập tán thành.

b) Trường hợp giải thể thôn, khu phố, khu dân cư do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tên của thôn, khu phố, khu dân cư do thành lập mới hoặc sáp nhập không được trùng với tên của thôn, khu phố, khu dân cư hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã;

d) Việc đổi tên thôn, khu phố, khu dân cư được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại thôn, khu phố, khu dân cư”.

5. Khoản 7 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 9. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới, khu dân cư mới

7. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, khu phố mới, khu dân cư mới”.

6. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 10. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên, thôn, khu phố, khu dân cư

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập thôn, khu phố được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Chuyển thôn thành khu phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã:

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển thôn thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

3. Đối với trường hợp giải thể thôn, khu phố:

Sau khi thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc thôn, khu phố liên quan trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể thôn, khu phố.

4. Việc đặt tên, đổi tên thôn, khu phố:

a) Việc đặt tên thôn, khu phố được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới, sáp nhập thôn, khu phố.

b) Việc đổi tên thôn, khu phố thực hiện theo các bước như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gồm: Tờ trình và Phương án đổi tên thôn, khu phố (phương án cần nêu rõ lý do của việc đổi tên thôn, khu phố; tên của thôn, khu phố sau khi đổi tên...) và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố về phương án đổi tên thôn, khu phố, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến;

Phương án đổi tên thôn, khu phố nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án đổi tên thôn, khu phố; trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến, Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét đề trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về việc đổi tên thôn, khu phố.

5. Việc sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên khu dân cư ở huyện Côn Đảo do Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo xây dựng đề án sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên khu dân cư được áp dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này”.

7. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Trưởng khu dân cư

1. Nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn, khu phố, khu dân cư; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi thôn, khu phố, khu dân cư đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của thôn, khu phố, khu dân cư theo quy định tại Điều 5 Quyết định này;

b) Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của thôn, khu phố, khu dân cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã và cơ quan có thẩm quyền giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thôn, khu phố, khu dân cư. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn, khu phố, khu dân cư;

d) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, khu phố, khu dân cư bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, khu phố, khu dân cư; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, khu phố, khu dân cư bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố, khu dân cư để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

e) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị thôn, khu phố, khu dân cư.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong thôn, khu phố, khu dân cư đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị thôn, khu phố, khu dân cư thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được phân công nhiệm vụ và quyền hạn giải quyết công việc của Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố, Phó Trưởng khu dân cư; được chính quyền cấp xã và cơ quan có thẩm quyền mời họp; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của thôn, khu phố, khu dân cư; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố, khu dân cư”.

8. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 15. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố

1. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố:

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố đề cử danh sách đề hội nghị của thôn, khu phố bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố; tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

b) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Chương 2 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Trưởng khu phố và Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố:

a) Trưởng thôn, Trưởng khu phố có nhiệm kỳ là 05 năm (năm năm). Trưởng hợp do thành lập thôn mới, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Trưởng khu

phổ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khu phố trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời.

b) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Trưởng khu phố”.

9. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 18. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng khu dân cư, Phó Trưởng khu dân cư tại huyện Côn Đảo

1. Do huyện Côn Đảo không có đơn vị hành chính cấp xã nên Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo hướng dẫn quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng khu dân cư theo quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố được quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này. Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo quyết định công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng khu dân cư.

Trưởng khu dân cư có nhiệm kỳ là 05 năm (năm năm). Nhiệm kỳ của Phó Trưởng khu dân cư thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng khu dân cư.

2. Kinh phí tổ chức bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Trưởng khu dân cư do ngân sách huyện đảm bảo”.

10. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau

“Điều 24. Điều kiện, quy trình thành lập, sáp nhập tổ dân cư

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của thôn, khu phố, khu dân cư yêu cầu phải thành lập tổ dân cư mới thì việc thành lập tổ dân cư mới phải đạt điều kiện sau:

a) Quy mô tổ dân cư ở các thôn, ấp (đối với xã), tổ dân cư ở khu dân cư (đối với huyện Côn Đảo): từ 40 hộ trở lên.

b) Quy mô tổ dân cư ở các khu phố (đối với phường, thị trấn): từ 50 hộ trở lên.

c) Các trường hợp tổ dân cư có quy mô nhỏ hơn quy mô nêu trên: Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sau khi có ý kiến phê duyệt phương án thành lập tổ dân cư của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án thành lập tổ dân cư đối với các tổ dân cư có quy mô nhỏ.

2. Quy trình thành lập tổ dân cư:

a) Tổ chức họp dân trong tổ dân cư dự kiến thành lập để lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố tham dự về dự kiến thành lập tổ dân cư.

b) Cuộc họp do Trưởng thôn, Trưởng khu phố triệu tập và chủ trì, có sự tham gia của Chi bộ, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố; Biên bản cuộc họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức lấy ý kiến; thành phần, tổng

số cử tri tham dự; số ý kiến đồng ý và không đồng ý về việc thành lập tổ dân cư mới.

c) Nếu có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố tham dự đồng ý; Trưởng thôn, Trưởng khu phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ra quyết định thành lập tổ dân cư; đồng thời gửi Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, quản lý theo quy định.

3. Điều kiện sáp nhập tổ dân cư:

a) Tổ chức thực hiện việc sáp nhập các tổ dân cư có quy mô nhỏ hơn để thành lập tổ dân cư theo đúng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này hoặc các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định; đồng thời việc sáp nhập cần bảo đảm các yếu tố khác như: không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính các thôn, khu phố, khu dân cư thực hiện sáp nhập có vị trí liên kề nhau, địa hình không bị chia cắt phức tạp, thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh và ổn định đời sống của nhân dân; bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền cơ sở và hoạt động của tổ dân cư mới.

b) Quy trình và hồ sơ sáp nhập tổ dân cư được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập tổ dân cư mới quy định tại khoản 2 Điều này”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27..tháng.4..năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ CQĐP, Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTr. Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các phó CT.UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SNV⁽⁵⁾.

NC4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh